

**Biểu mẫu 05**

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục tiểu học, năm học 2021-2022**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Tổng số học sinh: 08HS (01lớp)	Tổng số học sinh : 12 HS (01 lớp)	Tổng số học sinh : 16HS (01 lớp)	Tổng số học sinh :18HS (01 lớp)	Tổng số học sinh :07HS (01 lớp)
		<p>1. Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm).</p> <p>2. Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.</p> <p>Trẻ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú, tạm trú tại thôn Hải Sơn.</p>				
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	<p>Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện cho lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022</p> <p>Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006. Thực hiện 35 tuần/năm học</p> <p>1. Ngày tựu trường: <b>01/9/2021</b></p> <p>2. Ngày khai giảng: <b>5/9/2021</b></p> <p>3. Ngày kết thúc năm học <b>31/5/2022</b></p>				
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	<p><b>1. Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện theo Thông tư 55/ 2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.</li> <li>- Cơ sở giáo dục thường xuyên thông tin các hoạt động của trường, của ngành thông qua hệ thống bảng tin, trang web, sổ liên lạc điện tử, của đơn vị.</li> <li>- Họp Cha mẹ học sinh 03 lần/năm.</li> <li>- Thông tin về Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh tiểu học.( lớp 2.3.4.5)</li> <li>- Thông tin về Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục đào tạo Ban hành Quy định về đánh giá học sinh tiểu học 04/9/2020. ( lớp 1)</li> <li>- Gia đình thường xuyên trao đổi với giáo viên chủ nhiệm hoặc qua zalo, điện thoại.</li> </ul> <p><b>2. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành tốt các nội quy học sinh.</li> <li>- Thái độ học tập tích cực, chủ động.</li> <li>- Thực hiện tốt theo 5 điều Bác Hồ dạy.</li> <li>- Biết cách tự học; tự giác và có kỷ luật.</li> <li>- Năng động, sáng tạo; biết hợp tác và chia sẻ.</li> </ul>				

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ theo từng chủ điểm, hoạt động ngoại khoá theo yêu cầu thực tế, phù hợp cho từng lứa tuổi học sinh. - Sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng. - Tổ chức các Lễ phát động: tháng an toàn giao thông, theo chủ đề năm học... - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh. - Năng lực, phẩm chất: Tốt, Đạt từ 95% trở lên - Lễ phép, tích cực, năng động - Được giáo dục về kỹ năng sống - Có ý thức bảo vệ môi trường - Giữ vững hiệu suất đào tạo, hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99 % - Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học: 100%. - Không có học sinh bỏ học. - Đảm bảo vệ sinh ATTP cho học sinh - Giảm số lượng, tỉ lệ trẻ thừa cân béo phì - Thường xuyên tổ chức vệ sinh trường lớp. - 100 % học sinh được chăm sóc sức khoẻ ban đầu. - 100 % học sinh tham gia bảo hiểm y tế.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Có kiến thức, kỹ năng cơ bản vững chắc. - Đủ sức để học ở lớp trên hoặc cấp học trên. - Tăng cường công tác thăm định và bàn giao chất lượng giáo dục giữa lớp dưới với lớp trên cũng như giữa tiểu học lên THCS. - Tăng cường giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.				

Trần Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2021



Lê Đình Đặng